TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DSST
Ngày: 19-4-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**
2. Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh -** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST–DS, ngày 19/10/2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-DS, ngày 06/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/QĐST-DS, ngày 29/3/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị M, sinh năm 1966, có đơn xin xét xử vắng mặt; Cư trú tại: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Chị Kim Thị Ng, sinh năm 1972;
Anh Thạch S, sinh năm 1970;

Cùng cư trú tại: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh và cùng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị M trình bày: Vào ngày 25/3/2018, chị Kim Thị Ng, anh Thạch S có mở hụi làm chủ đầu thảo với loại hụi 5.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận chơi hụi với nội dung và hình thức như sau: Thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, nhưng chủ đầu thảo có giao danh sách hụi viên cho các

hụi viên theo dõi, tên trong dây hụi để tên bà là Sa R, bà tham gia 01 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 25/3/2018, người nào bỏ thăm cao nhất thì hốt hụi, đầu thảo hưởng hoa hồng cho mỗi lần khui là 2.000.000 đồng, hụi khui theo vụ lúa (04 tháng khui 01 lần), hụi gồm có 16 phần, dây hụi này khui đến lần thứ 8 thì chủ đầu thảo ngưng hụi không khui hụi tiếp, cụ thể bà đã đóng hụi sống trong 07 lần như sau:

Lần 1: Bà Huỳnh Thị Sa P kêu hụi 2.100.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.900.000 đồng;

Lần 2: Bà Huỳnh Thị Sa P kêu hụi 2.420.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.580.000 đồng;

Lần 3: Bà Thạch Thị Ph kêu hụi 2.760.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.240.000 đồng;

Lần 4: Bà Kim Thị Ngọc Th kêu hụi 3.040.000 đồng, bà đóng hụi sống 1.960.000 đồng;

Lần 5: Bà Sơn Thị Sa V kêu hụi 2.480.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.520.000 đồng;

Lần 6: Bà Sơn Thị Sa V kêu hụi 2.600.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.400.000 đồng;

Lần 7: Bà Thạch Thị Kim L kêu hụi 2.450.000 đồng, bà đóng hụi sống 2.550.000 đồng.

Số tiền hụi sống bà đóng trong 07 lần bằng 17.150.000 đồng. Sau khi chủ đầu thảo ngưng khui hụi cho đến nay thì chị Ng, anh S chưa trả cho bà một khoản tiền nào. Bà Thạch Thị M yêu cầu chị Ng, anh S có nghĩa vụ trả số tiền hụi sống cho bà với số tiền 17.150.000 đồng và không yêu cầu tính lãi hụi. Bà Hiền yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn chị Kim Thị Ng, anh Thạch S: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Kim Thị Ng, anh Thạch S không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị M nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên thống nhất, không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn chị Ng, anh S đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị M là có căn có để chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ,

hụi biêu phường. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Kim Thị Ng, anh Thạch S có nghĩa vụ trả tiền hụi sống cho bà Thạch Thị M bằng 17.150.000 đồng, không phải trả lãi. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Bà Thạch Thị M vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn chị Kim Thị Ng, anh Thạch S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà M, chị Ng, anh S.

[1.2] Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Thạch Thị M yêu cầu chị Kim Thị Ng, anh Thạch S trả tiền hụi sống trong dây hụi mở ngày 25/3/2018, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi khui theo vụ lúa với số tiền 17.150.000 đồng. Bà Thạch Thị M không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị M qua các tài liệu, chứng cứ mà bà Thạch Thị M cung cấp và lời xác nhận của những hụi viên tham gia góp hụi cùng bà Thạch Thị M như chị Thạch Thị Kh (Tên danh sách hụi là Sươn Kh), chị Sơn Thị Th (Tên trong danh sách hụi là Tâm Th), chị Thạch Thị Ánh N (Tên trong danh sách hụi là Phonl –V) đều xác nhận bà Thạch Thị M có tham gia hụi do chị Kim Thị Ng, anh Thạch S làm chủ đầu thảo, loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 25/3/2018, hụi khui theo vụ lúa (04 tháng khui 01 lần) là có thật.

[4] Đối với chị Kim Thị Ng, anh Thạch S mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với bà Thạch Thị M nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà Thạch Thị M đã nộp gồm: Đơn khởi kiện ngày 13/10/2023, danh sách hụi viên ngày 25/3/2018 thể hiện chị Nga, anh Sên là chủ hụi trong dây hụi mà bà Thạch Thị M đã khởi kiện để cho chị Ng, anh S có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà bà H đã nộp. Tuy nhiên, chị Ng, anh S không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà M về việc buộc chị Ng, anh S trả số tiền hụi sống còn nợ 17.150.000 đồng. Xét thấy, việc chị Ng, anh S ngưng khui hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi, khi chủ hụi không khui hụi tiếp thì chủ hụi phải có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền hụi sống mà hụi viên đã góp hụi nên căn cứ vào Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch

Thị M là hoàn toàn có căn cứ, bà Thạch Thị M không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Kim Thị Ng, anh Thạch S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Thạch Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị M.

Buộc chị Kim Thị Ng, anh Thạch S có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị M số tiền hụi sống còn nợ bằng **17.150.000** đồng (Đối với loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 25/3/2018, hụi khui theo vụ lúa, 04 tháng khui 01 lần). Bà Thạch Thị M không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Kim Thị Ng, anh Thạch S phải chịu 857.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Thạch Thị M không phải chịu án phí; Hoàn trả cho bà Thạch Thị M số tiền tạm ứng án phí 428.750 đồng tại biên lai thu tiền số 0017086, ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh